

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 13 - 01 - 2023

V/v: *Kiến xin ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Nam

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hoàng Văn Tiến

Ông Nguyễn Quốc Phú

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Không.

Trong ngày 13/01/2023 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Lệ C, sinh năm 1992. Địa chỉ: Số X ngõ Y đường T, tổ dân phố Z, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Địa chỉ cần báo: Quán N, Số A đường V, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trương Thái Bình, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số X ngõ Y đường T, tổ dân phố Z, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ 2, không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 05/9/2022, được bổ sung tại bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Ngô Lệ C trình bày:

Chị và anh Trương Thái B có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, kết hôn trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do tính tình khác biệt, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không thể tìm được tiếng nói chung. Mặc dù cả hai bên đã cố gắng hoà giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị C thấy mâu thuẫn không hoà giải được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc nên mong muốn được ly hôn với anh Trương Thái B.

- *Về con chung*: Chị C trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Khánh N, sinh ngày 21/3/2011 và Trương Đại N, sinh ngày 06/10/2016. Hiện nay các cháu đều sống với chị C và do một mình chị C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con và không yêu cầu anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị C trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về bị đơn anh Trương Thái B: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh B không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh B nhưng anh B từ chối không nhận. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại Nhà văn hóa Tổ dân phố Z và tại UBND phường N, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Do anh B không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 06/12/2022, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2022/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 23/12/2022 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại Nhà văn hóa Tổ dân phố Z, phường N và tại UBND phường N.

Tại phiên tòa ngày 23/12/2022, anh B vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 119/2022/QĐST-HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/01/2023. Sau đó tiến hành niêm yết công khai tại Nhà văn hóa Tổ dân phố Z, phường N và tại UBND phường N nơi bị đơn anh B hiện đang cư trú.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Ngô Lệ C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Trương Thái B có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố 13, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Xét quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tổng đạt qua bưu chính, tổng đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Trương Thái B có đăng ký hộ khẩu tại tổ dân phố Z, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng anh B đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Bị đơn anh Trương Thái B đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Trương Thái B.

## [2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Lệ C và anh Trương Thái B đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2015 tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Sau khi mâu thuẫn phát sinh, hai bên đã cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả. Chị C xin ly hôn, anh B cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị C trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Trương Khánh N, sinh ngày 21/3/2011 và Trương Đại N, sinh ngày 06/10/2016. Xét thấy các cháu Khánh Ng và Đại N đều đang còn nhỏ và hiện đang sống với chị C, đều do chị C chăm sóc, nuôi dưỡng nên cần

giao cả 02 con chung cho chị C nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con tại phiên tòa chị C không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Mặc dù đã được Hội đồng xét xử giải thích về quyền và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị C vẫn giữ nguyên ý kiến. Vì vậy cần chấp nhận ý kiến không buộc anh B phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung là hoàn toàn phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị C trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh B không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Ngô Lệ C được ly hôn với anh Trương Thái B.

2. *Về nuôi con chung*: Giao chị Ngô Lệ C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là cháu Trương Khánh N, sinh ngày 21/3/2011 và Trương Đại N, sinh ngày 06/10/2016. Anh Trương Thái B không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi các con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. *Về tài sản chung*: Không có, không xem xét.

4. *Về án phí*: Buộc chị Ngô Lệ C phải nộp số tiền 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 31AA/2021/0001310 ngày 25/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

Án xử công khai, Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/01/2023); Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú của bị đơn./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Nguyễn Phúc Nam**